**Bài 1.** Kết quả phép tính  là:

**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 2.** Căn thức  có nghĩa khi:

**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 3.** Kết quả của biểu thức  là:

**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 4.** Kết quả của biểu thức  là:

**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 5.** Kết quả của biểu thức  là:

**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 6.** Thực hiện các phép tính:  có kết quả là:

**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 7.** Trong các hàm số sau hàm số nào không phải là hàm số bậc nhất:

**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 8.** Cho hệ phương trình  hãy chọn hệ phương trình nào dưới đây là hệ phương trình tương đương với hệ phương trình đã cho.

**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 9.** Cho hệ phương trình . Hãy xác định số b sao cho các hệ phương trình sau tương đương với hệ phương trình đã cho Hãy chọn câu đúng.

**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 10.** Cặp số nào sau đây là nghiệm của hệ phương trình 

**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 11.** Trong các hệ phương trình sau, hệ phương trình vô nghiệm là:

**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 12.** Cho hàm số  và . Toa độ giao điểm của hai đồ thị là:

**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 13.** Đường thẳng đi qua hai điểm  và  có tung độ gốc là:

**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Hình học**

**Bài 1.** Cho hình vẽ, cho biết góc , số đo của . Số đo của góc  bằng:



**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 2.** Cho hình vẽ, cho biết góc , số đo của . Số đo của góc bằng:



**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 3.** Cho đường tròn (O) đường kính AB, nằm cùng phía đối với AB (D thuộc cung BC). Gọi E là giao điểm của A và B**D.** Cung CD có số đo là:



**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 4.** Cho tam giác ABC nội tiếp đường tròn tâm O. Tia phân giác góc B cắt đường tròn ở N. Số đo của các cung nhỏ ,. Số đo của cung AN là?



**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 5.** Cho hình vẽ, biết ; . Số đo của bằng?



**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 6.** Cho hình vẽ biết , CD là đường kính của O, số đo của cung lớn AC bằng:



**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 7.** Cho hình vẽ, biết số đo . Số đo  bằng?



**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 8.** Cho hình vẽ, biết số đo . Số đo  bằng?



**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 9.** Cho hình vẽ, biết Ax là tiếp tuyến của (O). Số đo . Số đo  bằng?



**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 10.** Cho hình vẽ, biết Ax là tiếp tuyến của (O), tam giác ACD đều nội tiếp đường tròn (O).Số đo  bằng?



**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 11.** Cho hình vẽ, biết Ax là tiếp tuyến của (O). CD là đường kính và Số đo . Số đo  bằng?



**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 12.** Cho hình vẽ, biết Ax là tiếp tuyến của (O). CD là đường kính và số đo . Số đo  bằng?



**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 13.** Cho tam giác ABC nội tiếp đường tròn (O). Tia phân giác góc A cắt đường tròn ở M. Biết ;. Số đo  là:



**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 14.** Cho tam giác ABC cân tại C nội tiếp đường tròn (O). Các tia phân giác góc A và góc B cắt đường tròn lần lượt ở M và N. Biết . Số đo cung nhỏ là?



**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 15.** Cho tam giác ABC cân tại C nội tiếp đường tròn (O). Các tia phân giác góc A và góc B cắt đường tròn lần lượt ở M và N. Biết . Số đo cung nhỏ là?



**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 16.** Cho đường tròn (O) và một điểm S ở bên ngoài đường tròn. Từ S kẻ tiếp tuyến SA và cát tuyến SBC tới đường tròn. Tia phân giác của góc BAC cắt đường tròn (O) tại **D.** Biết . Số đo góc  là?



**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 17.** Cho đường tròn (O), đường kính AB; C và D là hai điểm thuộc đường tròn (O), (D thuộc BC). Gọi E là giao điểm của AC và BD, biết góc . Cung nhỏ CD có số đo là:



**A. ** **B. ** **C. ** **D. **

**Bài 18.** Hãy chọn câu đúng. Cho hình lục giác đều nội tiếp đường trong (O; 12 cm). Độ dài cạnh của hình lục giác đều đó là:

**A.** 10 cm **B.** 15 cm **C.** 20 cm. **D.** 12 cm

**Bài 19.** Cho đường tròn (O;4 cm). Diện tích của hình vuông nội tiếp đường tròn đó là:

**A.** 20 cm2 **B.** 40 cm2 **C.** 80 cm2. **D.** 32 cm2.